

Đông Hà, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1985, địa chỉ: 34C/8 T, khu phố S, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị **Trương Thị Phương T**, sinh năm 1991, địa chỉ: 34C/8 T, khu phố S, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trương Thị Phương T đăng ký kết hôn ngày 25/3/2015 tại UBND Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh D chị T đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D chị T.

**[2] Về con chung:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trương Thị Phương T không có con chung.

**[3] Về tài sản chung và nợ chung:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trương Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trương Thị Phương T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trương Thị Phương T thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2015, quyển số 01/2015 của UBND Phường N, thành phố Đ không còn hiệu lực*).

**1.2. Về con chung:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trương Thị Phương T không có con chung.

**1.3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trương Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn*) lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số CC/2021/0000847 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh D, chị T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- **UBND P.5, ĐH;**
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Huyền**